

Số 854/QĐ-CDKTKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ quyết định số 1974/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Lâm trên cơ sở Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Phú Lâm;

Căn cứ Quyết định số 4832/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Phú Lâm thành trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 05/TT-BLĐTĐ ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo - Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các phòng, khoa, trung tâm, đơn vị liên quan và các thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Phạm Đức Khiêm

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 854 /QĐ-CĐKTKT ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân liên quan tham gia vào quá trình xét tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng trong toàn trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CĐ KTKT TP. HCM).

2. Quy chế này quy định về các nội dung xét tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng bao gồm: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; điều kiện xét tuyển; lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh.

Điều 2. Ngành, nghề đào tạo

1. Ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo
1	6220206	Tiếng Anh
2	6340404	Quản trị kinh doanh
3	6340202	Tài chính - Ngân hàng
4	6340301	Kế toán
5	6320201	Hệ thống thông tin
6	6480201	Công nghệ thông tin
7	6510201	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
8	6510304	Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử
9	6510202	Công nghệ kỹ thuật Ô tô
10	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
11	6510312	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông
12	6510305	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa

2. Ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo
1	5520224	Điện tử dân dụng
2	5520223	Điện công nghiệp và dân dụng
3	5510312	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
4	5510211	Công nghệ kỹ thuật nhiệt
5	5510304	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
6	5520159	Bảo trì và sửa chữa ô tô
7	5520117	Cơ khí chế tạo
8	5480205	Tin học ứng dụng
9	5480215	Thiết kế và quản lý website
10	5480209	Quản trị mạng máy tính
11	5340302	Kế toán doanh nghiệp
12	5540204	Công nghệ may và thời trang

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp (THCS, THPT):

+ Đợt 1: 01/06/2018 – 30/06/2018

+ Đợt 2: 01/07/2018 – 31/07/2018

b) Đối với trình độ cao đẳng: 01/06/2018 – 31/08/2018

Nhà trường dự kiến thời gian tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2018 như trên, kết thúc đợt xét tuyển mà vẫn chưa đạt đủ chỉ tiêu, Nhà trường sẽ xem xét tiến hành xét tuyển bổ sung;

Nhà trường có quyền hủy kết quả tuyển sinh nếu thí sinh khai thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh hoặc không bổ sung đầy đủ hồ sơ trong thời gian quy định;

Nếu một hay nhiều ngành, nghề tuyển sinh đủ chỉ tiêu Nhà trường có quyền ngưng nhận hồ sơ tuyển sinh ngành, nghề đó trước thời hạn;

Nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh Nhà trường sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác về điều kiện xét tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, chỉ tiêu cần tuyển, ngành và khối xét tuyển, mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thời gian công bố kết quả xét tuyển, ...

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp: học sinh đã tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT hoặc chưa tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên;

b) Đối với trình độ cao đẳng: học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên;

3. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả học tập

a) Đối với trình độ trung cấp: xét điểm tổng kết năm lớp 9 (khối THCS) và lớp 12 (khối THPT) của các môn theo từng tổ hợp môn xét tuyển:

- Điểm xét tuyển được xác định như sau:

$$ĐXT = M_1 + M_2 + Đ_{UT}$$

Trong đó:

+ M_1, M_2 : điểm trung bình cuối năm của mỗi môn học hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT (nếu năm thi tốt nghiệp không thi môn Lý sẽ thay thế bằng môn Hóa) tương ứng với tổ hợp môn xét tuyển; làm tròn đến 1 chữ số thập phân;

+ $Đ_{UT}$: điểm ưu tiên khu vực và đối tượng, được quy định trong quy chế tuyển sinh;

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

+ Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu đã xác định của mỗi ngành;

+ Đối với thí sinh đăng ký 2 nguyện vọng vào ngành khác nhau, trường sẽ xem xét các nguyện vọng là bình đẳng để đảm bảo thí sinh có thể trúng tuyển vào nguyện vọng tốt nhất với kết quả thi của thí sinh;

+ Điểm trúng tuyển được xác định theo ngành và tổ hợp môn xét tuyển.

b) Đối với trình độ cao đẳng: tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

+ Xét tuyển theo thời gian đăng ký cho đủ chỉ tiêu đã xác định của mỗi ngành;

+ Đối với thí sinh đăng ký 2 nguyện vọng vào ngành khác nhau, trường sẽ xem xét các nguyện vọng là bình đẳng để đảm bảo thí sinh có thể trúng tuyển vào nguyện vọng tốt nhất với kết quả thi của thí sinh;

Điều 4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng (áp dụng với bậc Trung cấp)

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn; Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng .

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách .

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành dự thi hay đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-

BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào trình độ trung cấp;

b) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học, được tuyển thẳng vào CĐ theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp THPT hoặc THCS sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

c) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

d) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 1, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;



đ) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi nghề quốc gia, đáp ứng quy định tại khoản 1, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ Cao đẳng;

e) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mô cô cha lẫn, mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho vào học;

b) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho Nhà trường trong thời gian thu nhận hồ sơ.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển TC theo hình thức xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho Nhà trường trong thời gian thu nhận hồ sơ.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực (áp dụng với bậc Trung cấp)

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành;
- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã; các huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1);
- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm) đối với thang điểm 10.

Điều 5. Thủ tục và hồ sơ đăng ký xét tuyển

1. Đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

a) Đối với trình độ trung cấp: mỗi thí sinh được đăng ký một hoặc nhiều ngành thông qua phiếu đăng ký xét tuyển;

b) Đối với trình độ cao đẳng: mỗi thí sinh đăng ký xét tuyển tối đa 2 ngành trong một đợt xét tuyển.

2. Hồ sơ ĐKXT, gồm:

a) Đối với trình độ trung cấp:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu trường;
- Bản sao hợp lệ: học bạ THCS, giấy chứng tốt nghiệp tạm thời.

b) Đối với trình độ cao đẳng:

- Phiếu ĐKXT theo mẫu trường;
- Một (01) bì thư dán tem, ghi rõ thông tin người nhận;

3. Thủ tục nộp hồ sơ và lệ phí xét tuyển:

Thí sinh nộp trực tiếp hoặc gửi bưu điện về địa chỉ: Phòng Tuyển sinh – Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. HCM (215 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đối với bậc cao đẳng thí sinh có thể nộp trực tuyến tại website <http://tuyensinhonline.hotec.edu.vn>.

Lệ phí xét tuyển là 30.000 đồng/hồ sơ.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị

1. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc tổ chức công tác tuyển sinh; ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác xét tuyển và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Nhà trường.

2. Phối hợp với các đơn vị, ban ngành địa phương, cơ quan Báo chí, Đài truyền hình tổ chức công tác tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh; Tổ chức thu nhận hồ sơ, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ theo quy định.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát: Phối hợp với các đơn vị thực hiện đúng quy định hiện hành; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định.

Điều 8. Xác định điểm trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh, Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định.

Tiêu chuẩn trúng tuyển chung trường hoặc theo từng ngành, nghề đào tạo của trường do Chủ tịch HĐTS quyết định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn chọn từ trên cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo quy trình công khai.

Điều 9. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Thí sinh trúng tuyển đến trường làm thủ tục nhập học theo thời gian quy định, những thí sinh đến làm thủ tục nhập học chậm sau 15 ngày ghi trong giấy thông báo trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì sẽ được xem xét tiếp nhận vào học bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

2. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT (bổ túc THPT) hoặc THCS (tùy theo đối tượng xét tuyển) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những thí sinh trúng tuyển ngay năm tốt nghiệp;

b) Học bạ THPT (bổ túc THPT) hoặc THCS (tùy theo đối tượng xét tuyển);

c) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú;

d) Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên truy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương và Xã hội;

đ) Giấy báo nhập học.

Chương II

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Điều 10. Hoạt động thanh tra công tác tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương Binh & Xã hội.

2. Hiệu trưởng trường CĐ KTKT TP.HCM tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh tại trường theo quy định.

3. Những người có người thân (vợ, chồng, con; bố, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ, chồng) xét tuyển không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh.

Điều 11. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển, thi tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, Nhà trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định của Nhà trường.

Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo Nhà trường sẽ thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Điều 12. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh Nhà trường;

b) Thanh tra tuyển sinh Nhà trường.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp

nhận quy định tại Khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Chương III

BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Chế độ báo cáo

Gửi báo cáo về Cơ quan chủ quản, Sở Lao động – Thương binh & Xã hội về kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh của Nhà trường theo quy định hiện hành.

Điều 14. Chế độ khen thưởng

1. Những người có nhiều thành tích đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể Hiệu trưởng khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng được trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 15. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định của Luật viên chức, Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 16. Xử lý thí sinh vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tuyển sinh hiện hành, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học ... theo quy định tại quy chế tuyển sinh hiện hành.

**HIỆU TRƯỞNG**
[Handwritten signature]
Phạm Đức Khiêm

**HIỆU TRƯỞNG**
PHẠM ĐỨC KHIÊM